



Trung bình

X1100N S3

Giày an toàn b#ng da c#t gi#a đ# b#o v# phong cách

The Safety Jogger X1100N is a lightweight, metal-free safety shoe with superior foot protection. It's oil, fuel and slip resistant, offering comfort, flexibility and safety in challenging work environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lớp lót bên trong	Cambrella
giường đế chân	đế xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.676 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK



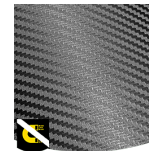
S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Đế chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



Kim lo#i mi#n phi

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đế cuối cùng.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp, Đồng phục

Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng yếu Da Nappa Action Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.8	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	19	? 15
Lớp lót bên trong Cambrella			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	39.2	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	314.3	? 20
Chỉ số chống trượt Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài PU / PU			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	110	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.33	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	265	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	24	? 20
Chỉ số độ bền Chỉ số h#p			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	14.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.